TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 23/4/2021
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ-TỈNH KON TUM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lánh và bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử dân sự (Tầng 2) Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 (Thụ lý cũ số:133/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020), về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Thùy L, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố 2A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ dân phố 2A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Hiện nay anh Nguyễn Hữu Kh đang làm việc (là nhân viên) tại cây xăng dầu Vân Dương (hay còn gọi là cây xăng dầu Cầu Ngà) thuộc Quốc lộ 18, phường Vân Dương, thành phố B, tỉnh N. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2020 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu Kh tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 12/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh T. Sau khi kết hôn chị và anh Kh chung sống với nhau đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Kh không quan tâm, chăm sóc vợ con, mâu thuẫn gia đình không tự giải quyết được, mục đích của hôn nhân không đạt được dẫn đến vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Kh.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Hữu Nguyên L, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2020 do chị đang nuôi dưỡng cháu. Khi Tòa án giải quyết ly hôn, chị Đặng Thị Thùy L có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh Nguyễn Hữu Kh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 đến khi cháu Nguyễn Hữu Nguyên L đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum thụ lý vụ án đã tiến hành xác minh và được biết từ tháng 6/2020 cho đến nay anh Kh đang làm nhân viên tại cây xăng dầu Vân Dương (hay còn gọi là cây xăng dầu Cầu Ngà) thuộc Quốc lộ 18, phường Vân Dương, thành phố B, tỉnh N. Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà đã ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ, cụ thể: Tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Hữu Kh; Yêu cầu anh Nguyễn Hữu Kh viết bản tự khai hoặc lấy lời khai của anh Nguyễn Hữu Kh là bị đơn trong vụ án "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" với nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Kh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, chị L kiên quyết ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Khi Tòa án giải quyết ly hôn anh Kh đồng ý giao con là Nguyễn Hữu Nguyên L, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2020 cho chị L nuôi. Anh Kh cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 đến khi cháu Nguyễn Hữu Nguyên L đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hữu Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Anh Kh đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Đặng Thị Thùy L với anh.

Do công việc nên anh Kh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum giải quyết (khi Tòa án làm việc, hòa giải và xét xử) vắng mặt anh, được thể hiện tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 05/02/2021 và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đề ngày 05/02/2021.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu Kh, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu Nguyên L, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2020 và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 đến khi cháu Nguyễn Hữu Nguyên L đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 11/3/2021, Công an thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum cung cấp anh Nguyễn Hữu Kh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T, hiện không có mặt tại địa phương và không đăng ký tạm vắng.

Tại biên bản xác minh ngày 11/3/2021, bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974 (là mẹ đẻ của anh Kh) cho rằng:

Về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đặng Thị Thùy L và anh Nguyễn Hữu Kh, thời gian đầu hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng từ tháng 6/2020 anh Kh ra ngoài bắc làm việc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị L cho rằng anh Kh không gửi tiền về chăm sóc con chung, không quan tâm đến con chung. Về thu nhập hàng tháng của anh Nguyễn Hữu Kh thì bà không biết anh Kh thu nhập hàng tháng được bao nhiêu tiền.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật. Còn bị đơn đã thực hiện nhưng chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thùy L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Kh

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Nguyên L, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2020 cho chị Đặng Thị Thùy L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Hữu Nguyên L đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự tự nguyện của nguyên đơn và bị đơn về việc anh Kh cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Hữu Nguyên L đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đặng Thị Thùy L và anh Nguyễn Hữu Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của nguyên đơn và xem xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Kh có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Tổ dân phố 2A, thị trấn Đ, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Hiện nay anh Nguyễn Hữu Kh đang làm việc tại cây xăng dầu Vân Dương (hay còn gọi là cây xăng dầu Cầu Ngà) thuộc Quốc lộ 18, phường Vân Dương, thành phố B, tỉnh N, nhưng anh Kh có ý kiến bằng văn bản đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Đặng Thị Thùy L với anh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Chị Đặng Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu Kh, yêu cầu được nuôi con chung và anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà đã thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con là đúng quy định.

[1.3] Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng xác định nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L, bị đơn anh Nguyễn Hữu Kh.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hữu Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có lý do được thể hiện tại Biên bản lấy lời khai của đương sự và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 05/02/2021. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị Thùy L và anh Nguyễn Hữu Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 33 ngày 12/9/2019 nên có căn cứ xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh Kh phát sinh từ việc bất đồng quan điểm sống, thiếu sự quan tâm, chăm sóc giúp đỡ và chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, căng thẳng và trầm trọng, giữa vợ chồng không thể tiếp tục cùng nhau xây dựng cuộc sống hôn nhân hạnh phúc mặc dù đã cố gắng tìm giải pháp hàn gắn tình cảm nhưng không

thành, dẫn đến vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Hiện nay, chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Kh, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn. Anh Kh đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị Thùy L, thể hiện anh Kh cũng không còn tình cảm với chị L và không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị L.

Căn cứ lời khai của chị L, anh Kh và chứng cứ trong hồ sơ, thể hiện giữa chị L, anh Kh không còn tình cảm với nhau. Chị và anh đã ly thân tháng 6/2020 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không liên lạc với nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị L xác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L

[2.2] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Vợ chồng một con chung tên Nguyễn Hữu Nguyên L, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2020. Hiện cháu Nguyễn Hữu Nguyên L do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên, hiện cháu L còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay thì cháu Lâm sống với chị L, anh Kh đồng ý và không có ý kiến phản đối. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị L yêu cầu anh Nguyễn Hữu Kh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, anh Kh tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Hữu Nguyên L đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được và chị L đồng ý nên công nhận sự tự nguyện của các đương sự.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Đặng Thị Thùy L và anh Nguyễn Hữu Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Chị Đặng Thị Thùy L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Anh Nguyễn Hữu Kh người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[2.5] *Về quyền kháng cáo:* Chị Đặng Thị Thùy L và anh Nguyễn Hữu Kh được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84; 117; 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 12 năm 2020 của chị Đặng Thị Thùy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Nguyên L, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2020 cho chị Đặng Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Hữu Nguyên L đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự tự nguyện của **c**hị Đặng Thị Thùy L và anh Nguyễn Hữu Kh, về việc anh Kh cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Hữu Nguyên L đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Người không trực tiếp nuôi con (anh Nguyễn Hữu Kh) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Đặng Thị Thùy L (bên có quyền) có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Hữu Kh (bên có nghĩa vụ) không thực hiện đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh Nguyễn Hữu Kh phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng. Lãi suất phát sinh do chậm cấp dưỡng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc chị Đặng Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (hôn nhân gia đình sơ thẩm) là 300.000 (*Ba trăm ngàn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) chị L đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0004429 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Đặng Thị Thùy L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Nguyễn Hữu Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng).*

5.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2021) đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của anh Nguyễn Hữu Kh được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh,
-VKSND huyện,
-Chi cục THADS huyện,
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 203, Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 228, 238, 239 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn chấp hành yêu cầu triệu tập, thông báo của Tòa án theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Vy Thúy H và anh Nông Minh K có 01 con chung là cháu Vy Trí B, sinh ngày 25/3/2012 hiện nay đang ở với chị Vy Thúy H. Xét về điều kiện nuôi con: Căn cứ vào Bảng thanh toán tiền lương cán bộ, công chức xã T ngày 05/11/2020 và Giấy xác nhận của phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc huyện V ngày 19/11/2020 thì chị Vy Thúy H có công việc, có thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con, còn anh Nông Minh K tuy đã được thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc làm và mức thu nhập, tuy nhiên anh Nông Minh K không cung cấp được, không chứng minh được về công việc và thu nhập ổn định để đảm bảo điều kiện nuôi con. Hơn nữa cháu Vy Trí B đã sinh sống cùng chị Vy Thúy H từ khi chị Vy Thúy H và anh Nông Minh K sống ly thân năm 2016 đến nay, hiện nay cháu đang có cuộc sống và học tập ổn định nên việc tiếp tục giao cháu Vy Thí B cho chị Vy Thúy H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo sự ổn định cuộc sống, sinh hoạt và học tập, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu khi bố, mẹ ly hôn. Việc giao con cho chị Vy Thúy H cũng phù hợp với nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Nông Minh K không trực tiếp nuôi con sẽ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Giao 02 con chung Chu Việt Kh, sinh ngày 21/6/2014 và Chu Đức M - sinh ngày: 17/10/2017 cho chị Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh Chu Việt Kh không phải cấp dưỡng Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.